



Hải Phòng, ngày 20 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Năm 2014 là năm kinh tế Việt Nam đã có tín hiệu tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, dòng vốn tín dụng tăng, hàng hóa tồn kho giảm. Tuy nhiên năng suất lao động còn thấp, thị trường xuất khẩu không ổn định, nhất là 4 tháng cuối năm giá dầu thế giới lao dốc làm ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của nước có trữ lượng dầu mỏ đứng thứ 2 Đông Nam Á như nước ta và ảnh hưởng lớn đến ngành xăng dầu cả nước.

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, ngay từ đầu năm Công ty đã quyết tâm tìm mọi biện pháp hoàn thành kế hoạch như: tranh thủ sự ủng hộ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Tổng công ty vận tải thủy Petrolimex, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao trình độ quản lý. Với sự cố gắng nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, năm 2014 công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2014

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Thực hiện năm báo cáo	TH năm báo cáo/ TH năm trước (%)
1	Sản lượng thực hiện	m3	841.036	889.000	106
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đồng	313.035	324.635	104
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đồng	678	3.479	513
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đồng	137	3.417	2.494
5	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đồng	5.854	4.791	82

Công ty đánh giá cụ thể các chỉ tiêu như sau:

- Về Doanh thu:

Tổng Doanh thu đạt 324,63 tỷ đồng trong đó: doanh thu vận tải đạt 119 tỷ đồng, kinh doanh xăng dầu đạt 183 tỷ đồng, kinh doanh sửa chữa đóng mới phương tiện ngoài đạt 19 tỷ đồng, kinh doanh bất động sản đạt 3,7 tỷ đồng, còn lại là doanh thu của các hoạt động khác như: kinh doanh gas, thuê tài sản ...

Tuy chỉ tiêu Doanh thu chỉ đạt 92% kế hoạch năm nhưng tăng 4% so với cùng kỳ năm 2013. Việc tăng doanh thu so với năm 2013 chủ yếu là do lĩnh vực vận tải mang lại (tăng 17 tỷ đồng, trong đó doanh thu vận tải sông tăng 3 tỷ, doanh thu vận tải biển tăng 14 tỷ). Điều này thể hiện Công ty đã nỗ lực trong việc thực hiện mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao là tập trung phát triển ngành nghề truyền thống.

Đối với ngành nghề sửa chữa đóng mới tàu tuy chỉ tiêu Doanh thu trên báo cáo tài chính giảm 18% so với kế hoạch và giảm 23% so với năm 2013 nhưng số giảm này là do Công ty con tập trung cho việc sửa chữa nội bộ Công ty mẹ.

- Về Lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận tăng 3% so với kế hoạch đặt ra và tăng 513% so với năm 2013. Trong đó:

+ Hoạt động vận tải lợi nhuận tăng 4,3 tỷ đồng, chủ yếu là do tăng lợi nhuận của việc kinh doanh vận tải sông. Để đạt được kết quả này là do trong năm 2014 công ty đã tập trung cơ cấu lại đội tàu giảm bớt chi phí cố định và áp dụng thành công việc hoán cải máy tàu tiết giảm được chi phí nhiên liệu.

+ Hoạt động kinh doanh xăng dầu lợi nhuận chỉ đạt 97 triệu đồng giảm so với năm 2013 là 357 triệu đồng chủ yếu là do nguyên nhân 4 tháng cuối năm giá xăng dầu thế giới giảm mạnh buộc Chính phủ cũng phải điều chỉnh giảm giá bán ra dẫn đến việc tăng giá vốn tồn kho.

+ Hoạt động kinh doanh Bất động sản: lợi nhuận giảm so với năm 2013 nguyên nhân là do trong năm Công ty không triển khai bán được vì thị trường Bất động sản trầm lắng đồng thời chỉ triển khai hạch toán kinh doanh theo quy định đối với những diện tích đã bán trước đây có chiết khấu thấp.

+ Đối với lĩnh vực đóng mới và sửa chữa cơ khí: là toàn bộ hoạt động của Công ty con, thể hiện trên báo cáo hợp nhất là lỗ 55 triệu là do trong năm 2014 Công ty tập trung cho việc sửa chữa nội bộ với cơ cấu Doanh thu nội bộ tăng 35% so với Kế hoạch và 79% so với năm 2013 nên theo chuẩn mực kế toán thì tại thời điểm 31/12/2014 thì phần lãi gộp cho việc sửa chữa nội bộ này chưa được ghi nhận hết. Tuy nhiên trong năm 2014 Công ty con cũng đã hoàn thành được kế hoạch sản lượng đã giao, có giải pháp tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, tăng năng suất lao động nên mặc dù các chi phí cố định như: điện, nước, bảo hiểm xã hội... đều tăng nên cũng đã có số lãi thực tế 105 triệu đồng.

+ Trong năm Công ty cũng đã triển khai mở rộng thêm việc kinh doanh Gas và dầu Nhòn, nước giặt vại tuy nhiên lợi nhuận mang lại chưa cao nhưng phần nào giải quyết được mục tiêu giải quyết được lao động dôi dư.

+ Đối với kết quả hoạt động tài chính và hoạt động khác: -199 triệu đồng, chỉ bằng 59% dự kiến của kế hoạch và bằng 54% so với năm 2013. Số lỗ này riêng số lỗ của việc chuyển nhượng cổ phiếu Cảng Cửa Cấm đã là 414 triệu đồng. Việc giảm lỗ này chủ yếu được bù đắp bởi nguồn thu từ thanh lý tài sản khi cơ cấu lại đội tàu và việc giảm lãi vay ngân hàng do được ủng hộ từ đối tác trong việc thanh toán tạm ứng cước vận tải.

- Về Tổng giá trị đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư trong năm là 4,8 tỷ đồng chưa hoàn thành kế hoạch đề ra là do Công ty chưa mua được tàu ven biển như dự kiến. Theo hạng mục chi tiết thì giá trị đầu tư trên tăng so với dự kiến ban đầu (3 tỷ đồng) chủ yếu là do nhu cầu vận tải của tuyến Thanh Hóa đòi hỏi phải tập trung hoàn cải trước tàu chạy tuyến này nhằm đảm bảo quy định tàu có cấp SB thay cho S1 trước đây. Ngoài ra tăng thêm hạng mục hoàn cải máy bơm tàu PTSH01 đáp ứng nhu cầu bơm hàng của khách hàng.

- Đánh giá chung về môi trường kinh doanh của Công ty:

Đến hết tháng 12 năm 2014 nền kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi, thị phần của Petrolimex giảm nên các Công ty càng thắt chặt chi phí. Các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước đồng loạt triển khai các quy định đặc biệt là công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy và an toàn hàng hải. Tình hình kinh doanh của Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên được sự quan tâm ủng hộ của Tập đoàn, Tổng Công ty Vận tải thủy và sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty bước đầu đã có những kết quả nhất định hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

2. Các chỉ số tài chính

- Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản đến 31/12/2014 là: 147,8 tỷ đồng, trong đó tài sản dài hạn là 59,5 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn 88,3 tỷ đồng. Tổng vốn chủ sở hữu 82,8 tỷ đồng và nợ phải trả là 65 tỷ đồng.

So với năm 2013 tài sản dài hạn giảm chủ yếu do việc chuyển nhượng cổ phiếu Công ty CP Cảng Cửa Cấm với mục đích tập trung cho việc đầu tư phát triển đội tàu ven biển. Chính vì thế tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2014 tăng nhiều so với 31/12/2013 là 27 tỷ đồng. Điều này thể hiện việc quyết tâm cao của Công ty trong việc đầu tư tàu ven biển như kế hoạch đã đặt ra.

Với cơ cấu nguồn vốn như hiện tại thể hiện Công ty tự chủ được về mặt tài chính và dư nguồn vốn cho đầu tư dài hạn hơn 20 tỷ đồng.

- Tình hình nợ phải trả: Trong khoản 65 tỷ nợ phải trả của Công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, trong đó nợ ngắn hạn ngân hàng 8,3 tỷ đồng còn lại số lớn là các khoản chưa trả cho người bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như ứng trước của người bán. Tại thời điểm 31/12/2014 các chỉ số nợ của Công ty đều tăng với tổng giá trị tăng so với 2013: 14 tỷ đồng là do Công ty đang tập trung nguồn tiền cho việc dự kiến mua tàu ven biển 6.000 DWT. Tuy nhiên các hệ số nợ đều thấp điều này cho thấy sự tự chủ về tài chính của Công ty vẫn tốt.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	TH năm trước	TH Năm báo cáo
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,39	0,44
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,64	0,79
Hệ số Nợ ngân hàng/ Vốn chủ sở hữu	0,04	0,10

- **Khả năng thanh toán:** Tại thời điểm 31/12/2014 Tổng tài sản ngắn hạn của Công ty là 88 tỷ đồng; Tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty là 35 tỷ đồng; Các khoản phải thu là 32 tỷ đồng; Nợ ngắn hạn là 65 tỷ đồng điều này thể hiện khả năng thanh toán các khoản ngắn hạn và khả năng thanh toán tức thời của Công ty là tốt.

- **Khả năng sinh lời:**

Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện năm trước (%)	Thực hiện năm báo cáo (%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	1,05
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,17	4,13
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,11	2,31
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,22	1,07

Với các chỉ số sinh lời theo bảng trên cho thấy khả năng sinh lời của Công ty chưa cao, tuy nhiên so với năm 2013 thì tốc độ sinh lời rất tốt.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

Trong năm 2014 Công ty đã nỗ lực tập trung cho việc thực hiện các dự án đầu tư vì đây là giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trước mắt cũng như định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Đối với dự án đầu tư nâng cấp tàu sông: trong năm Công ty đã thực hiện hoán cải 02 tàu như trong kế hoạch và có hiệu quả thể hiện trong việc giảm tiêu hao nhiên liệu đối với những tàu đã hoán cải. Đối với dự án đầu tư tàu ven biển 5.000-10.000DWT thì ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai tìm mua tàu nhưng chưa tìm được tàu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và khả năng tài chính của Công ty vì vậy dự án đầu tư tàu chưa thực hiện được.

4. Công tác tổ chức và quản lý Công ty:

Trong năm 2014 Công ty không có thay đổi về mô hình cơ cấu tổ chức, tuy nhiên đây cũng là vấn đề được ban lãnh đạo đặt ra nhằm cải tiến, hoàn thiện để đáp ứng được nhu cầu phát triển trong những năm tới.

Bên cạnh việc điều hành kinh doanh trực tiếp thì vấn đề điều chỉnh, hoàn thiện khâu quản lý cũng là vấn đề Công ty tập trung trong năm 2014. Điều chỉnh và hoàn thiện hàng loạt quy trình về kinh doanh vận tải, kinh doanh xăng dầu, quản lý kỹ thuật, quản lý hàng hóa, an toàn phòng chống cháy nổ, cấp phát nhiên liệu nội bộ, quản lý tiền mặt, quản lý tiền ngân hàng... với mục tiêu nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cũng như ý thức trách nhiệm từ người quản lý đến người lao động trực tiếp nhằm tránh được những sự cố đáng tiếc đồng thời đáp ứng được yêu cầu quản lý khi mở rộng sản xuất kinh doanh.

Để kiểm soát được các rủi ro và tăng cường hiệu quả hoạt động trong năm Công ty đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra định kỳ cũng như đột xuất đối với các phương tiện vận tải. Hàng tháng tiến hành kiểm tra hàng hóa, tiền hàng của các cửa hàng KD xăng dầu.

II. Kế hoạch năm 2015 và các giải pháp thực hiện:

1. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2015:

Trên cơ sở định hướng chiến lược của Công ty cho những năm tới là tập trung ổn định vận tải đường sông và tiếp tục hoàn cải máy tàu tiết kiệm chi phí nhiên liệu, phát triển vận tải ven biển do đó Công ty xây dựng kế hoạch 2015 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm trước	Kế hoạch năm	KH/ TH năm trước (%)
1	Sản lượng thực hiện	m3	889.000	889.000	100
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đồng	324.635	264.976	82
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đồng	3.479	4.391	126
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đồng	3.417	3.515	103
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	4,13	4,25	103
6	Tỷ suất LNST/VDL	%	6,14	6,31	103
7	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	0	4	
8	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đồng	4.791	132.350	2.762

2. Các giải pháp cụ thể :

- Về công tác quản lý: rà soát, hoàn thiện tất cả các quy định, quy trình trong toàn Công ty; từng khâu trong quá trình điều hành và tổ chức kinh doanh. Đặc biệt chú trọng đến khâu kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện những vấn đề còn hạn chế để có biện pháp khắc phục kịp thời.
- Về công tác thị trường: tập trung nghiên cứu tìm hiểu đường vận động hàng hóa của tất cả các kho xăng dầu trên cả nước (trong và ngoài ngành) nhất là khi nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động để từ đó có kế hoạch tiếp cận các đối tác khi đầu tư tàu ven biển.
- Về công tác tài chính: ngoài việc hoàn thiện các quy định về quản lý tiền hàng trong kinh doanh xăng dầu cần tăng cường việc mở rộng mối quan hệ với các Ngân hàng; cơ quan thuế nhằm tranh thủ sự ủng hộ của các đơn vị này trong việc đáp ứng vốn kịp thời khi có nhu cầu đầu tư lớn cũng như tận dụng được các chính sách thuế có lợi cho Công ty.
- Về công tác lao động tiền lương: Tập trung cho việc chuẩn bị nhân sự có đủ trình độ đáp ứng được nhu cầu khai thác và quản lý khi đầu tư tàu ven biển (có trình độ hàng hải và ngoại ngữ), đồng thời có kế hoạch đào tạo cụ thể nâng cao trình độ chuyên môn cho từng lĩnh vực của Công ty. Bám sát việc ban hành hướng dẫn xây dựng thang bảng lương mới để điều chỉnh cho phù hợp với quy định.
- Về công tác đầu tư phát triển nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh: trong năm 2014 công ty đã thành công trong việc hoàn cải máy tàu nên đã tiết kiệm được hơn 10% chi phí nhiên liệu nên trong 2015 cần tiếp tục theo dõi, nghiên cứu để có các giải pháp kỹ thuật cụ thể nhằm tăng tỷ lệ tiết kiệm nhiên liệu hạ giá thành vận tải. Ngoài ra cần chú trọng đến khâu quản lý kỹ thuật trong việc sửa chữa tàu nhằm tiết kiệm được chi phí sửa chữa nâng cao được hiệu quả trong kinh doanh. Tập trung triển khai thực hiện dự án đầu tư mua tàu biển với mức đầu tư khoảng 120 tỷ đồng.

- Về công tác an toàn: ngoài việc tăng cường công tác kiểm tra an toàn phòng chống cháy nổ đối với các cửa hàng xăng dầu; phương tiện vận tải của Công ty, trong năm 2015, Công ty cần tập trung hướng dẫn thực hiện thành thạo “Sổ tay hệ thống quản lý an toàn” đối với lĩnh vực vận tải nhằm đáp ứng tốt nhất về nhu cầu quản lý an toàn khi đầu tư tàu ven biển.
- Các công tác khác: phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong và ngoài Công ty làm tốt công tác Đảng; Công đoàn; các công tác xã hội khác nhằm giải quyết hài hòa các mối quan hệ, nâng cao đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên toàn công ty.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2014 và kế hoạch năm 2015 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Văn Hùng

Số: 19 /2015/BCTC-VAHP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02/3/2015, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Vũ Thị Hương Giang

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0388-2013-055-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ANH - CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Hải Phòng, ngày 02 tháng 3 năm 2015

Vũ Hoài Nam

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1436-2013-055-1

IN HHT
CÔNG

55
NG
HIỆN
M T
T
NH
PH
5

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01 - DN/HN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
1	2	3	4	5
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		88.323.124.424	61.728.501.980
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	05	35.095.545.699	7.067.577.976
1. Tiền	111		35.095.545.699	7.067.577.976
III- Các khoản phải thu	130		32.432.293.694	35.614.238.980
1. Phải thu khách hàng	131		14.982.400.125	17.390.361.030
2. Trả trước cho người bán	132		14.661.736.734	14.524.506.736
5. Các khoản phải thu khác	135	06	2.788.156.835	3.699.371.214
IV- Hàng tồn kho	140		19.151.402.118	17.770.299.855
1. Hàng tồn kho	141	07	19.151.402.118	17.770.299.855
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		1.643.882.913	1.276.385.169
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	152	08	1.343.244.413	934.633.669
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	09	300.638.500	341.751.500
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250+260)	200		59.549.705.798	67.687.649.691
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	10	173.883.827	42.701.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	11	(173.883.827)	(42.701.000)
II- Tài sản cố định	220		52.080.719.635	55.188.356.912
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	50.895.835.526	53.980.190.150
- Nguyên giá	222		103.013.815.200	99.999.260.389
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(52.117.979.674)	(46.019.070.239)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	1.184.884.109	1.208.166.762
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	4.242.191.181
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	4.242.191.181
V- Tài sản dài hạn khác	260		7.468.986.163	8.257.101.598
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	7.249.800.813	8.009.050.065
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	15	211.685.350	240.551.533
3. Tài sản dài hạn khác	268		7.500.000	7.500.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		147.872.830.222	129.416.151.671

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01 - DN/HN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
1	2	3	4	5
A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		65.081.576.832	50.427.498.992
I- Nợ ngắn hạn	310		64.911.586.832	50.374.758.992
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	8.300.000.000	3.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		27.807.174.655	18.231.998.897
3. Người mua trả tiền trước	313		16.610.260.846	24.831.685.783
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	182.393.672	947.269.991
5. Phải trả người lao động	315		3.633.265.689	1.411.044.720
6. Chi phí phải trả	316		-	182.444.282
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	18	8.043.202.271	1.232.192.820
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		335.289.699	538.122.499
II- Nợ dài hạn	330		169.990.000	52.740.000
3. Phải trả dài hạn khác	333		169.990.000	52.740.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		82.791.253.390	78.988.652.679
I- Vốn chủ sở hữu	410		82.791.253.390	78.988.652.679
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	19	55.680.000.000	55.680.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	19	6.024.502.460	6.024.502.460
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	19	15.013.122.301	15.013.122.301
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	19	3.684.066.865	3.684.066.865
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	19	2.389.561.764	(1.413.038.947)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		147.872.830.222	129.416.151.671

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 - DN/HN
Đơn vị tính: VND

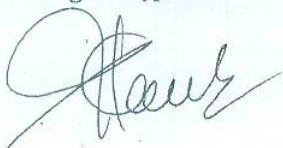
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		169.990.000	52.740.000
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		316.680.000	222.830.000

Hải Phòng, ngày 10 tháng 3 năm 2015

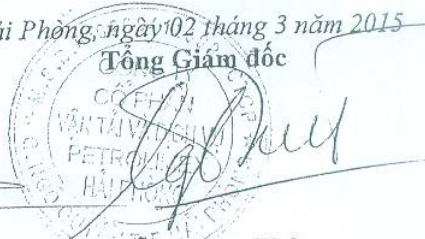
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Phạm Kim Anh

Phạm Thị Ngọc Anh

Nguyễn Trọng Thủy

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2014

Mẫu số B 02 - DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	324.635.448.526	313.035.289.564
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	324.635.448.526	313.035.289.564
4. Giá vốn hàng bán	11	21	306.937.266.948	298.415.831.098
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		17.698.181.578	14.619.458.466
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	133.648.838	32.718.877
7. Chi phí tài chính	22	23	490.782.224	461.201.388
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		75.822.224	461.201.388
8. Chi phí bán hàng	24		2.982.961.972	2.884.740.485
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.036.494.195	10.688.408.596
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)	30		3.321.592.025	617.826.874
11. Thu nhập khác	31	24	1.982.067.355	600.270.507
12. Chi phí khác	32	24	1.824.337.526	887.658.587
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	24	157.729.829	(287.388.080)
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	41		-	347.769.050
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.479.321.854	678.207.844
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	62.663.780	541.337.975
16.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.416.658.074	136.869.869
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		-	-
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		3.416.658.074	136.869.869
18. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	27	614	25

Hải Phòng, ngày 02 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

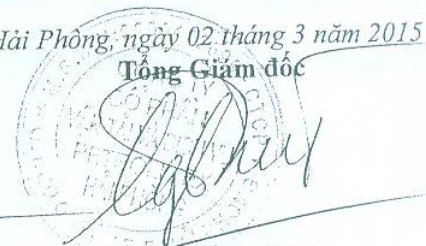
Tổng Giám đốc



Phạm Kim Anh



Phạm Thị Ngọc Anh



Nguyễn Trọng Thủy

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2014

Mẫu số B 03 - DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.479.321.854	678.207.844
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02	13	7.488.531.240	7.922.915.259
- Các khoản dự phòng	03	11	131.182.827	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(200.207.027)	(32.718.877)
- Chi phí lãi vay	06	23	75.822.224	461.201.388
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.974.651.118	9.029.605.614
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.814.447.542	(2.256.571.776)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.381.102.263)	1.935.643.737
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.967.852.292	4.394.032.161
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		759.249.252	1.890.449.236
- Tiền lãi vay đã trả	13		(81.210.557)	(461.201.388)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(304.597.185)	(95.492.780)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		483.260.000	153.010.507
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(597.632.800)	(639.841.304)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.634.917.399	13.949.634.007
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(1.151.546.696)	(5.326.509.399)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	24	868.908.182	97.870.758
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		4.242.040.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	22	133.648.838	32.718.877
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.093.050.324	(5.195.919.764)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		11.300.000.000	15.500.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(6.000.000.000)	(19.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5.300.000.000	(3.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		28.027.967.723	5.253.714.243
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	05	7.067.577.976	1.813.863.733
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	05	35.095.545.699	7.067.577.976

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2014.

Hải Phòng, ngày 02 tháng 3 năm 2015

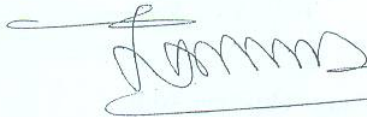
Người lập biểu

Kế toán trưởng

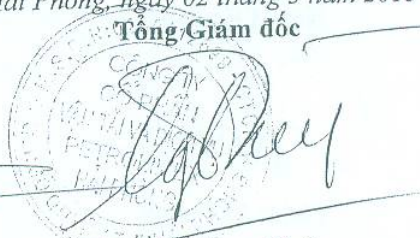
Tổng Giám đốc



Phạm Kim Anh



Phạm Thị Ngọc Anh



Nguyễn Trọng Thủy